

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tào Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.

2. Ông Lê Việt Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXX- ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AK, xã Vĩnh MB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

Hiện tại đang tạm trú: Tổ 21, KP. Thắng Lợi, thị Trấn TP, huyện ĐPh, BP.

Bị đơn: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AK, xã Vĩnh MB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là ông Nguyễn Văn V trình bày: ông xây dựng hôn nhân với bà Nguyễn Ngọc L vào năm 1987 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi chung sống hạnh phúc được thời gian thì bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên đã sống ly thân 15 năm nay và đã có cuộc sống riêng. Nay xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung được nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông V và bà L có 01 con chung: Nguyễn Tú Tr, sinh ngày 12/4/1988 đã trưởng thành và có gia đình riêng tư nên không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông V không có ý kiến gì khác.

* Bị đơn là bà Nguyễn Ngọc L trình bày: Qua trình bày của ông Nguyễn Văn V trình bày về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung cũng như mâu thuẫn là đúng. Nay bà L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông V. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật hôn nhân và gia đình.

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Ngọc L là vợ chồng;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: ông V phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Ngọc L, cùng địa chỉ huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Ngọc L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1987 cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận ông V và bà L là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Ông V và bà L thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Tú Tr, sinh ngày 12/4/1988 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông V và bà L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Ngọc L là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông V đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002587 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tào Ngọc Phụng